

**BẢN SAO**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính 2018 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**TRUNG TÂM KỸ THUẬT  
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang)

**MST: 1800544875-002**

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG BUI QUANG NHƠN  
THỰC THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
Số chứng thực: 088 quyền số: 01 SCT/BS  
Ngày 24 tháng 2 năm 2020  
CÔNG CHỨNG VIÊN



*Bùi Văn Lập*

## MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	TRANG
1.	BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 3
2.	BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
3.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
	- Báo cáo tình hình tài chính	6
	- Báo cáo kết quả hoạt động	7
	- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
	- Thuyết minh báo cáo tài chính	9 - 12

# TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Đường Võ Văn Kiệt, Phường 5, TP. Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

70034

- Hoạt động hành nghề theo Giấy phép đã được cơ quan thẩm quyền cấp và các hoạt động dịch vụ khác trong quản lý, sử dụng đất đai theo quy định của pháp luật.
- Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ công tác chuyên môn của cơ quan và tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ thuật cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

Trụ sở chính của Trung tâm: Đường Võ Văn Kiệt, Phường 5, TP. Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang.

## 2- Thông tin về tài khoản ngân hàng, kho bạc:

- Tài khoản VND số: 70002110110 Tại ngân hàng Agribank chi nhánh Hậu Giang

## 3- Các sự kiện trong năm tài chính, các sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán lập báo cáo tài chính:

Không có

## 4- Ban Giám đốc tại ngày lập Báo cáo tài chính:

Các thành viên của Ban Giám đốc và Kế toán trưởng bao gồm:

- Ông: Nguyễn Phước Lộc Giám đốc trung tâm
- Ông: Lê Hữu Nghĩa Phó Giám đốc
- Ông: Lương Văn Nguyễn Phó Giám đốc
- Ông: Lê Quốc Tú Kế toán trưởng

## 5- Kết quả hoạt động trong năm 2018 (Đơn vị tính : VND)

- Tổng thu nhập	:	5.973.522.068
- Tổng chi phí	:	4.288.449.229
- Thặng dư/(thâm hụt) trước thuế	:	1.685.072.839
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	:	39.781.894
- Thặng dư/(thâm hụt) sau thuế	:	1.645.290.945

## 6- Kiểm toán viên

Chi nhánh miền Nam Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K là Công ty kiểm toán được lựa chọn và bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục kiểm toán báo cáo tài chính cho Trung tâm trong những năm tiếp theo.

## 7- Công bố trách nhiệm của Ban giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Trung tâm trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Trung tâm khẳng định những vấn đề sau đây:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Trung tâm tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo;
- Các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Trung tâm với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Trung tâm và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;
- Kể từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày lập Báo cáo tài chính, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Trung tâm cho năm tài chính tiếp theo.

# TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Đường Võ Văn Kiệt, Phường 5, TP. Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

---

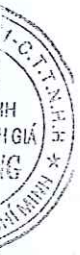
Thay mặt Ban Giám Đốc

Giám Đốc



NGUYỄN PHƯỚC LỘC

Ngày 28 tháng 05 năm 2019





# CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG - T.D.K CHI NHÁNH MIỀN NAM

**THANG LONG -- T.D.K AUDITING & VALUATION CO.,LTD (SOUTHERN BRANCH)**

Office: C14, Quang Trung, P.11, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84.28) 3589 7462/ 63 - (84.28) 2216 4309

Fax: (84.28) 3589 7464

Email: [kiemtoantdk@gmail.com](mailto:kiemtoantdk@gmail.com)

Website: [www.kiemtoanthanglongtdk.com.vn](http://www.kiemtoanthanglongtdk.com.vn)

Số: 01519/TDK-KT

Ngày 28 tháng 05 năm 2019

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2018 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018  
của Trung Tâm Kỹ Thuật Tài Nguyên và Môi Trường  
là đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang

**Kính gửi: Ban Giám đốc Trung Tâm Kỹ Thuật Tài Nguyên và Môi Trường**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Trung Tâm Kỹ Thuật Tài Nguyên và Môi Trường (sau đây gọi tắt là Trung tâm) được trình bày từ trang 6 đến trang 12, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Trung tâm theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Trung tâm có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Trung tâm liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Trung tâm. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ sở chính : Sàn KT-TM và DV khu nhà ở CBCS CSTT CAHN, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Tel: 024.4450 0668 Fax: 024.4450 0669

Chi nhánh Miền Nam : C14, Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.3589 7462 Fax: 028.35897464

Chi nhánh Đồng Nai : E180 Võ Thị Sáu, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai

Tel: 0251.3918 769 Fax: 0251.3918 767

Chi nhánh Đà Nẵng : Số 42 Trần Tống, Phường Thạch Gián, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

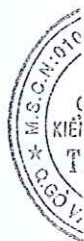
Tel: 0236.365 1818 Fax: 236 365 1868

Chi nhánh Hà Nội : Số 97, Ngõ 141, Phố Giáp Nhị, Phường Thịnh Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Tel: 024.3540.9439 Fax: 024.3540 9439

Chi nhánh Lạng Sơn : Số 319 Bà Triệu, Phường Vinh Trại, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn

Tel: 0205.3718 545 Fax: 0205.3716 264



### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Do hạn chế từ phía Trung Tâm Kỹ Thuật Tài Nguyên và Môi Trường, chúng tôi đã không thể thu thập đầy đủ thư xác nhận công nợ của Trung tâm. Ngoài ra, chúng tôi không thể sử dụng các biện pháp thay thế khác để khẳng định tính hiện hữu của các khoản mục này tại ngày 31/12/2018. Vì vậy, chúng tôi chỉ kiểm tra tính hợp lý của các khoản mục này trên cơ sở chứng từ, sổ sách và các tài liệu liên quan do Trung tâm cung cấp.

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng đã nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", xét trên phương diện trọng yếu, các báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Trung Tâm Kỹ Thuật Tài Nguyên và Môi Trường tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**NGUYỄN MINH VŨ**

Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 4144-2017-045-1



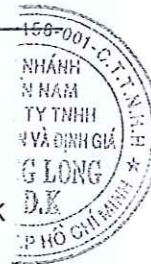
**NGUYỄN VÕ HƯNG THỊNH**

Phó Giám đốc Chi nhánh Miền Nam

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 2826-2015-045-1

Thay mặt và đại diện cho

Công ty TNHH Kiểm Toán & Định Giá Thăng Long - TDK



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
A	B	C	D	1	2
	<b>TÀI SẢN</b>				
I	Tiền	01	III.1	338.450.732	591.800.470
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	05		-	-
III	Các khoản phải thu	10		5.713.254.278	2.698.127.728
1	Phải thu khách hàng	11		2.674.106.107	78.893.257
2	Trả trước cho người bán	12		89.908.256	6.088.256
4	Các khoản phải thu khác	14	III.2	2.949.239.915	2.613.146.215
IV	Hàng tồn kho	20	III.3	2.019.073.796	-
V	Đầu tư tài chính dài hạn	25		-	-
VI	Tài sản cố định	30	III.4	19.244.719.772	21.412.674.500
1	Tài sản cố định hữu hình	31	III.4	19.244.719.772	21.412.674.500
	- Nguyên giá	32	III.4	22.971.581.360	22.971.581.360
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	33	III.4	(3.726.861.588)	(1.558.906.860)
VII	Xây dựng cơ bản dở dang	40		-	-
VIII	Tài sản khác	45		-	-
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>50</b>		<b>27.315.498.578</b>	<b>24.702.602.698</b>
	<b>NGUỒN VỐN</b>				
I	Nợ ngắn hạn	60		26.911.792.623	25.888.819.143
5	Tạm thu	65	III.5	550.000.000	-
7	Các khoản nhận trước chưa ghi thu	67	III.6	21.412.674.500	21.412.674.500
8	Nợ phải trả khác	68	III.7	4.949.118.123	4.476.144.643
II	Tài sản thuần	70		403.705.955	(1.186.216.445)
1	Nguồn vốn kinh doanh	71		-	-
2	Thặng dư/(thâm hụt) lũy kế	72	III.9	-	(1.615.290.945)
3	Các quỹ	73	III.8	403.705.955	429.074.500
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>80</b>		<b>27.315.498.578</b>	<b>24.702.602.698</b>

Ngày 28 tháng 05 năm 2019

Kế Toán Trường

Giám Đốc



LÊ QUỐC TÚ



NGUYỄN PHƯỚC LỘC

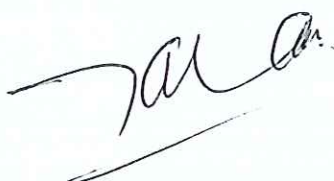
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018
A	B	C	D	1
<b>I</b>	<b>Hoạt động hành chính, sự nghiệp</b>			
1	Doanh thu	01		-
	a. Từ NSNN cấp	02		-
	b. Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	03		-
	c. Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	04		-
2	Chi phí	05		-
	a. Chi phí hoạt động	06		-
	b. Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	07		-
	c. Chi phí hoạt động thu phí	08		-
3	Thặng dư/thâm hụt	09		-
<b>II</b>	<b>Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ</b>			
1	Doanh thu	10	IV.1	5.973.522.068
2	Chi phí	11	IV.1	4.089.539.760
3	Thặng dư/thâm hụt	12		1.883.982.308
<b>III</b>	<b>Hoạt động tài chính</b>			
1	Doanh thu	20		-
2	Chi phí	21		-
3	Thặng dư/thâm hụt	22		-
<b>IV</b>	<b>Hoạt động khác</b>			
1	Thu nhập khác	30		-
2	Chi phí khác	31	IV.2	198.909.469
3	Thặng dư/thâm hụt	32	IV.2	(198.909.469)
<b>V</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>40</b>		<b>39.781.894</b>
<b>VI</b>	<b>Thặng dư/thâm hụt trong năm</b>	<b>50</b>		<b>1.685.072.839</b>
1	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	51		
2	Phân phối cho các quỹ	52		
3	Kinh phí cải cách tiền lương	53		

Kế Toán Trường



LÊ QUỐC TÚ

Ngày 28 tháng 05 năm 2019

Giám Đốc



NGUYỄN PHƯỚC LỘC



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

STT	Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018
A	B	C	D	1
<b>I</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động chính</b>			
1	Các khoản thu	01		4.556.199.419
	- Tiền Ngân sách nhà nước cấp	02		
	- Tiền thu từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	03		
	- Tiền thu từ nguồn phí, lệ phí	04		
	- Tiền thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	05		4.495.893.029
	- Tiền thu khác	06		60.306.390
2	Các khoản chi	10		(4.809.549.157)
	- Tiền chi lương, tiền công và chi khác cho nhân viên	11		(2.494.250.699)
	- Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	12		(1.094.929.913)
	- Tiền chi khác	13		(1.220.368.545)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động chính</b>	<b>20</b>		<b>(253.349.738)</b>
<b>II</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	21		
2	Tiền thu từ các khoản đầu tư	22		
3	Tiền chi XD CB, mua tài sản cố định	23		
4	Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	24		
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		
<b>III</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1	Tiền thu từ các khoản đi vay	31		
2	Tiền thu từ vốn góp	32		
3	Tiền hoàn trả gốc vay	33		
4	Tiền hoàn trả vốn góp	34		
5	Cổ tức/lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	35		
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		
<b>IV</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(253.349.738)</b>
<b>V</b>	<b>Số dư tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>591.800.470</b>
<b>VI</b>	<b>Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá</b>	<b>70</b>		
<b>VII</b>	<b>Số dư tiền cuối kỳ</b>	<b>80</b>		<b>338.450.732</b>

Ngày 28 tháng 05 năm 2019

Kế Toán Trưởng



LÊ QUỐC TÚ



NGUYỄN PHƯỚC LỘC

# TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B04/BCTC  
(Ban hành theo TT số 107/2017/TT-BTC  
ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

Cho niên độ kế toán 2018 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

## I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Đơn vị: **Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường**
- Quyết định thành lập số: 1909/QĐ-UBND ngày 08 tháng 09 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.
- Tên cơ quan cấp trên trực tiếp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang
- Thuộc đơn vị cấp 1: Sở Tài nguyên và Môi trường
- Loại hình đơn vị: Đơn vị hành chính được giao tự chủ kinh phí.
- Quyết định giao tự chủ tài chính số 137/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.
- Chức năng, nhiệm vụ chính của đơn vị:
  - Điều tra, đánh giá đất đai, cải tạo đất.
  - Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.
  - Đo đạc, lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu đất nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
  - Tư vấn xác định giá đất.
  - Dịch vụ lập hồ sơ, thủ tục về đất phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.
  - Tư vấn thiết kế, xây dựng các công trình khai thác nước, khoáng sản, các công trình kỹ thuật xử lý trường và đánh giá tác động môi trường.
  - Thực hiện các hoạt động dịch vụ khác trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

## II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo tài chính của đơn vị được lập theo hướng dẫn của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Thông tư số 107/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.
- Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam. Các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán trong suốt các kỳ kế toán được trình bày trên báo cáo tài chính.
- Báo cáo tài chính này là của bản thân đơn vị kế toán chưa bao gồm thông tin của các đơn vị kế toán cấp dưới trực thuộc.

## III. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND.

### 1. Tiền

	<u>31/12/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
- Tiền mặt	112.260.226	135.744.387
- Tiền gửi ngân hàng	226.190.506	456.056.083
<b>Tổng cộng tiền</b>	<b><u>338.450.732</u></b>	<b><u>591.800.470</u></b>

### 2. Các khoản phải thu khác

	<u>31/12/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
Tạm ứng cho nhân viên	2.949.239.915	2.613.146.215
<b>Tổng các khoản phải thu khác</b>	<b><u>2.949.239.915</u></b>	<b><u>2.613.146.215</u></b>

### 3. Hàng tồn kho

	<u>31/12/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
- Chi phí sản xuất, kinh doanh, dịch vụ dở dang	2.019.073.796	-
<b>Tổng hàng tồn kho</b>	<b><u>2.019.073.796</u></b>	<b><u>-</u></b>

**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Mẫu B04/BCTC  
 (Ban hành theo TT số 107/2017/TT-BTC  
 ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

Cho niên độ kế toán 2018 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

**4. Tài sản cố định**

Tài sản cố định của đơn vị được trình bày theo nguyên giá (giá gốc)

Giá trị còn lại = Nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế và khấu hao lũy kế.

Tỷ lệ trích hao mòn và khấu hao thực hiện theo Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/05/2018 của Bộ Tài chính.

Khoản mục chi tiết	TSCĐ hữu hình	TSCĐ vô hình	Tổng cộng
<i>Nguyên giá</i>	22.971.581.360	-	22.971.581.360
Số dư đầu năm	22.971.581.360	-	22.971.581.360
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Giá trị hao mòn, khấu hao lũy kế	3.726.861.588	-	3.726.861.588
Giá trị còn lại cuối năm	19.244.719.772	-	19.244.719.772

**5. Tạm thu**

	<u>31/12/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
- Ứng trước dự toán	550.000.000	-
<b>Tổng các khoản tạm thu trong năm</b>	<b>550.000.000</b>	<b>-</b>

**6. Các khoản nhận trước chưa ghi thu**

	<u>31/12/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
NSNN cấp	21.412.674.500	21.412.674.500
- Giá trị còn lại của TSCĐ	21.412.674.500	21.412.674.500
<b>Tổng các khoản nhận trước chưa ghi thu</b>	<b>21.412.674.500</b>	<b>21.412.674.500</b>

**7. Nợ phải trả khác**

	<u>31/12/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
a. Các khoản phải nộp theo lương:	608.882.822	894.833.876
- Bảo hiểm xã hội	474.951.624	791.854.303
- Bảo hiểm y tế	5.402.445	-
- Kinh phí công đoàn	126.224.967	102.979.573
- Bảo hiểm thất nghiệp	2.303.786	-
b. Các khoản phải nộp nhà nước	1.447.469.035	1.100.549.361
- Thuế GTGT phải nộp	1.177.429.816	1.069.201.505
+ Thuế GTGT đầu ra	1.177.429.816	1.069.201.505
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	71.072.286	31.290.392
- Thuế thu nhập cá nhân	57.464	57.464
c. Phải trả người lao động	2.892.766.266	2.480.761.406
- Phải trả công chức, viên chức	60.698.543	66.477.363
- Phải trả người lao động khác	2.832.067.723	2.414.284.043
<b>Tổng các khoản nợ phải trả khác</b>	<b>4.949.118.123</b>	<b>4.476.144.643</b>

**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Mẫu B04/BCTC  
 (Ban hành theo TT số 107/2017/TT-BTC  
 ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

Cho niên độ kế toán 2018 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

**8. Các quỹ**

	<u>31/12/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
- Quỹ phúc lợi	280.519	280.519
- Quỹ bổ sung thu nhập	42.253.523	42.253.523
- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	361.171.913	386.540.458
<b>Tổng các quỹ</b>	<b><u>403.705.955</u></b>	<b><u>429.074.500</u></b>

**9. Biến động của nguồn vốn**

Chỉ tiêu	Nguồn vốn kinh doanh	Thặng dư/ (Thâm hụt) lũy kế	Các Quỹ	Tổng cộng
Số dư đầu năm		(1.615.290.945)	429.074.500	(1.186.216.445)
Tăng trong năm		1.685.072.839		1.685.072.839
Giảm trong năm		(69.781.894)	(25.368.545)	(95.150.439)
Số dư cuối năm		-	<b><u>403.705.955</u></b>	<b><u>403.705.955</u></b>

**IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**

**1. Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ**

	<u>Năm 2018</u>
a. Doanh thu	5.973.522.068
b. Chi phí	4.089.539.760
- Chi phí quản lý	4.089.539.760
+ Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho nhân viên	2.600.939.244
+ Chi phí vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng	392.289.164
+ Chi phí khấu hao TSCĐ	946.726.193
+ Chi phí hoạt động khác	149.585.159

**2. Hoạt động khác**

	<u>Năm 2018</u>
a. Thu nhập khác	-
b. Chi phí khác	198.909.469
- Chi phí thanh lý TSCĐ	-
- Các khoản phạt	198.909.469

**3. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

	<u>Năm 2018</u>
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	39.781.894
<b>Cộng</b>	<b><u>39.781.894</u></b>

CÔNG TY TNHH  
 TƯ VẤN VÀ  
 TƯ DUY

# TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B04/BCTC  
(Ban hành theo TT số 107/2017/TT-BTC  
ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

Cho niên độ kế toán 2018 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

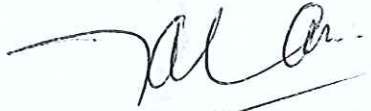
Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

## V. THÔNG TIN THUYẾT MINH KHÁC

### Thông tin thay đổi so với báo cáo tài chính kỳ trước

Năm tài chính 2018 kết thúc tại ngày 31/12/2018 được lập theo Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp được ban hành kèm theo thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính. Do đó cột số liệu đầu kỳ được trình bày lại để đảm bảo khả năng so sánh thông tin với năm tài chính 2017 kết thúc tại ngày 31/12/2017.

Kế Toán Trưởng



LÊ QUỐC TÚ

Giám Đốc



NGUYỄN PHƯỚC LỘC

